

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **27/2020/HSST**
Ngày: 24-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Bà Huỳnh Thị Châu

**- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.**

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989 tại thành phố H.

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không.

Văn hoá: 06/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Họ tên cha: Phạm Văn H; sinh năm 1962 (đã chết).

Họ tên mẹ: Phan Thị H; sinh năm 1964.

Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh chị em.

Họ tên vợ: Trần Thị L; sinh năm 1990 (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: bị cáo T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 30/8/2020 đến nay.

(Bị cáo có mặt)

** Người bị hại:*

Anh Hoàng Hải Đ; sinh năm 1982; chị Trần Thủy Hi; sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Chị H, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy, đã được đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thủy Hải, trú tại ấp Nguyễn Thái Học, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Vào lúc 4 giờ sáng ngày 30/8/2020, Phạm Văn T đang ngồi trước cửa nhà ở ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì thấy ông Hoàng Văn D (là bố chồng của chị Trần Thủy H) mở cửa nhà đi tập thể dục. Trọng quan sát thấy cửa nhà không khóa, chỉ khép hờ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ông D đi khuất thì T leo qua hàng rào bằng sắt của nhà chị H rồi đi vào trong nhà qua cửa chính và vào đến phòng ngủ nhà chị H. Tại đây, T thấy chị H đang ngủ, dưới nền gạch ngay đầu giường có để 01 máy tính bảng hiệu APPLE IPAD thế hệ thứ 7, dung lượng 32GB màu vàng đồng và 01 máy điện thoại hiệu MOBILSTAR B217 màu đen. T lén lút lấy trộm máy tính bảng cùng với điện thoại di động trên rồi trèo rào ra ngoài mang về nhà cất giấu. Điện thoại di động T giấu trong phòng ngủ, còn máy tính bảng T bỏ vào 01 ba lô màu xanh và giấu trong nhà tắm để tìm cơ hội tiêu thụ.

Sáng ngày 30/8/2020, chị H phát hiện thấy mất tài sản đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra. Biết không thể trốn tránh, Phạm Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 850/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 máy tính bảng IPAD thế hệ 7, số máy MW762ZA/A, số sê ri DMPCMK5BMF3P, dung lượng

32GB, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu MOBIISTAR B217, số IMEI 352217020496331, made in china, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 20.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản của chị Trần Thủy H bị Phạm Văn T trộm cắp là 4.520.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy tính bảng hiệu APPLE IPAD thế hệ thứ 7, dung lượng 32GB màu vàng đồng và 01 máy điện thoại hiệu MOBIISTAR B217 màu đen là tài sản của chị Trần Thủy Hải nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chị Hải theo quyết định số 66/QĐ-CSĐT ngày 10/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thủy H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 108/CT.VKS-HS ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 tháng đến 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Vào lúc 4 giờ sáng ngày 30/8/2020, tại nhà chị Trần Thủy H ở tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đ, lợi dụng ông Hoàng Văn D (là cha chồng của chị H) ra ngoài nhưng không khóa cửa nhà, Phạm Văn T đã có hành vi trèo qua tường rào vào nhà của chị H lén lút lấy trộm tài sản gồm 01 máy tính bảng hiệu APPLE IPAD thế hệ thứ 7, dung lượng 32GB màu vàng đồng và 01 máy điện thoại hiệu MOBIISTAR B217 màu đen có tổng giá trị 4.520.000 đồng, cùng ngày T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trèo tường vào nhà chị H trộm cắp tài sản.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tiền án, tiền sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị can: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2020.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

